

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L6
TỈNH L7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2021/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L6, TỈNH L7**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Hoa

- Bà Võ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L6, tỉnh L7.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L6, tỉnh L7 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L6, tỉnh L7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn H, sinh năm 2001 tại tỉnh H1; hộ khẩu thường trú: Thôn 1 H2, xã H3, huyện H4, tỉnh H1; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H5, sinh năm 1970 và bà Trần Thị H6, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện H4, tỉnh H1 xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 24/2019/HSST (Thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên).

Ngày 22/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố H7, tỉnh H1 xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 43/2019/HSST. (Thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 cho đến nay.

2/ Nguyễn T, sinh năm 1996 tại tỉnh H1; hộ khẩu thường trú: Thôn 1 H2, xã H3, huyện H4, tỉnh H1; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ T2, sinh năm 1969 và bà Trần Thị T3, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Thế L, sinh năm: 2000; hộ khẩu thường trú: Ấp L1 xã L2, huyện L3, tỉnh L4; tạm trú: Đường An Phú 29, khu phố 4, L5, thành phố L6, tỉnh L7, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Anh T, sinh năm: 1999; hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Tâm, xã H3, huyện H4, tỉnh H1, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông Phan Lâm P, sinh năm: 1996; hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Tâm, xã H3, huyện H4, tỉnh H1, có mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Minh M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 05/02/2021, Lê Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn T rủ đi lấy trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn T đồng ý. H đã chuẩn bị 01 đoạn phá khóa xe bằng kim loại, 01 tuýp mở ốc cất giấu trong túi áo khoác rồi H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150c, màu đỏ đen biển số: 73D1-123.30 chạy đến phòng trọ của Nguyễn T để chờ đi cùng. Khi đi H giao xe mô tô biển số: 73D1-123.30 cho Nguyễn T điều khiển chở H chạy đến địa chỉ số 49A, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố L6, tỉnh L7 thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki SATRIA màu đỏ đen, biển số: 67L1-226.96 của ông Lê Thế L đang dựng trước ki ốt, không có ai trông coi. Lúc này, Nguyễn T dừng xe lại đứng cạnh giới, còn H xuống xe đi bộ đến tiếp cận xe mô tô biển số: 67L1-226.96 dùng đoạn bẻ ổ khóa xe và nơ máy bỏ chạy thoát. Nguyễn T điều khiển xe mô tô biển số: 73D1-123.30, còn H điều khiển xe mô tô biển số: 67L1-226.96 chạy đến đoạn đường 1B, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố L6, tỉnh L7 thì bị lực lượng Công an Đồn khu công nghiệp Đồng An kiểm tra hành chính, phát hiện ổ khóa xe mô tô bị cạy phá, không có chìa khóa nên mời về trụ sở để làm việc. Tại đây, H và Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Công an Đồn khu công nghiệp Đồng An đã chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L6 xử lý theo thẩm quyền.

Về vật chứng vụ án:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki SATRIA màu đỏ đen, biển số: 67L1-226.96; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150c, màu đỏ đen biển số: 73D1-123.30; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen có sim số: 0963033455, số IMEI: 351876/02/265420/8; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có sim số: 0926684140, số IMEI: 355410075209439; 01 đoạn phá khóa bằng kim loại, một đầu được mài dẹp có kích thước dài 7,5cm; 01 tuýp mở ốc có kích thước dài 11x04cm.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L6, kết luận: Tài sản bị chiếm

đoạt là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki SATRIA màu đỏ đen, biển số: 67L1-226.96 có trị giá 45.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại Lê Thế L trình bày: Ông Lê Thế L là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Suzuki SATRIA màu đỏ đen, biển số: 67L1-226.96. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/02/2021, ông L dựng xe tại trước địa chỉ số 49A, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố L6, tỉnh L7 để đi làm nhưng sau đó quay lại thì không thấy xe nên ông L trình báo sự việc đến Công an phường giải quyết. Quá trình điều tra, ông L đã được trả lại xe, ông L không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Anh T trình bày: Năm 2018, tôi có mua mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150c, màu đỏ đen biển số: 73D1-123.30 và đứng tên chủ sở hữu. Đến cuối năm 2019, ông T bán xe lại cho em trai là ông Phan Lâm P sử dụng, việc mua bán không làm giấy tờ gì vì là anh em trong gia đình. Từ đó đến nay ông T không còn sử dụng xe và không còn liên quan đến xe trên nữa. Do đó, ông Phan Anh T không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Lâm P trình bày: Cuối năm 2019, ông P mua lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150c, màu đỏ đen biển số: 73D1-123.30 của ông Phan Anh T. Do là anh em trong gia đình nên khi mua chỉ giao xe và giấy tờ xe cho ông P chứ không làm thủ tục sang tên. Từ đó đến nay ông P sử dụng để làm phương tiện đi lại hằng ngày. Sáng ngày 05/02/2021, bị cáo Lê Văn H mượn xe của ông P để đi công việc (do H ở cùng nhà trọ với ông P), bình thường H thỉnh thoảng cũng mượn xe để đi nên ông P đồng ý. Đến sáng ngày 06/02/2021, ông P nhận được tin Lê Văn H đã sử dụng xe trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra ông P đã nhận lại xe trên nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 151/CT-VKS-TA ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L6, tỉnh L7 truy tố bị cáo Lê Văn H, Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L6 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Đề nghị

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn phá khóa bằng kim loại, một đầu được mài đẹp có kích thước dài 7,5cm; 01 tuýp mở ốc có kích thước dài 11x04cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 351876/02/265420/8 bên trong có gắn sim số 0963033455; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 355410075209439, bên trong có gắn sim số: 0926684140.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Lâm P giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra, không yêu cầu gì trong vụ án và không có ý kiến tranh luận.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L6, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại; lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/02/2021, tại số 49A, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố L6, tỉnh L7, Lê Văn H, Nguyễn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki SATRIA màu đỏ đen, biển số: 67L1-226.96 có trị giá 45.000.000 đồng của bị hại ông Lê Thế L. Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn T với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi cá nhân các bị cáo cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả, cho thấy thái độ xem thường pháp luật, nên thấy cần PH có mức án nghiêm để đủ thời gian răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét tính chất đồng phạm: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Lê Văn H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn T là người giúp sức, cảnh giới cho bị cáo Lê Văn H thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, trong vụ án này, bị cáo Lê Văn H có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn T.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[4.1] Về nhân thân:

Bị cáo Lê Văn H đã từng hai lần bị Tòa án xét xử và kết án về tội Trộm cắp tài sản, do thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong hai lần kết án này bị cáo chưa thành niên nên không xem xét bị cáo tái phạm hay tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên, cũng cần cân nhắc về thái độ tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân của bị cáo Lê Văn H khi quyết định hình phạt để đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Nguyễn T được xem xét thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo Điểm i, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thế L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150c, màu đỏ đen biển số: 73D1-123.30 là tài sản thuộc sở hữu của ông Phan Lâm P, ông P cho bị cáo Lê Văn H mượn xe nhưng không biết việc bị cáo H dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho ông Phan Lâm P là phù hợp. Ông P không yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen bên trong có gắn sim số 0963033455 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng bên trong có gắn sim số: 0926684140 là tài sản của bị cáo Lê Văn H và bị cáo Nguyễn T dùng để liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 đoạn phá khóa bằng kim loại và 01 tuýp mở ốc các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H, Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về căn cứ pháp luật:

- Khoản 1, Điều 171; Điều 15; Điều 17; Điều 47; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn H;

- Khoản 1, Điều 171; Điều 15; Điều 17; Điều 47; Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn T;

Điều 106; Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn phá khóa bằng kim loại, một đầu được mài dẹp có kích thước dài 7,5cm và 01 (một) tuýp mở ốc có kích thước dài 11x04cm.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 351876/02/265420/8 bên trong có gắn sim số 0963033455 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 355410075209439, bên trong có gắn sim số: 0926684140.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thành phố L6 và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L6).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L7;
- VKSND tỉnh L7;
- Phòng PV 27 CA tỉnh L7;
- VKSND thành phố L6;
- Công an thành phố L6;
- Chi cục THADS thành phố L6;
- Công an xã H3, huyện H4, tỉnh H1;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tố Uyên

